| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN**<br>=*= | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>=======***======= |
| Số : 53../2001/QĐ-UB | *Lạng sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2001* |

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LẠNG SƠN**
**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Lạng Sơn đến năm 2020.**

---

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Căn cứ Luật tổ chức H.Đ.N.D và U.B.N.D ban hành ngày 21-6-1994
- Căn cứ Nghị định số : 91/CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ ban hành điều lệ quản lý qui hoạch đô thị.
- Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số : 329/BC-XD ngày 19-9-2001.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**: Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Lạng Sơn đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

**1- Mục tiêu :**

Xác định vị trí, vai trò quan trọng của Thị xã Lạng Sơn đối với cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng, phù hợp với mục tiêu phát triển KT-XH và chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá , hiện đại hoá, kết hợp tốt giữa xây dựng, phát triển với đảm bảo an ninh, quốc phòng, cải tạo với xây dựng mới , nhằm xây dựng thị xã Lạng Sơn thành thị xã biên giới phía Bắc có bản sắc riêng của một đô thị miền núi đẹp, hiện đại, văn minh, xứng đáng là thị xã trung tâm của vùng Đông Bắc Việt Nam. Làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng trên địa bàn thị xã trong các giai đoạn, đặc biệt là từ nay đến 2010.

**2- Phạm vi lập qui hoạch và định hướng phát triển không gian.**

Cơ cấu qui hoạch không gian bao gồm:
Trung tâm Thị xã, thị trấn Cao Lộc, xã Thuỵ Hùng và xã Yên Trạch thuộc huyện Cao Lộc.

Hướng phát triển lâu dài của thị xã Lạng Sơn chủ yếu về phía Bắc, hình thành chuỗi đô thị Đồng Đăng- Lạng Sơn theo tinh thần Quyết định số: 740/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**3- Qui mô dân số.**

Đến năm 2020 dân số toàn Thị xã là 145.000 người, trong đó dân số khu vực nội thị là: 120.000 người.

**4- Qui hoạch sử dụng đất đai và kiến trúc cảnh quan đô thị.**

***4.1- Về chỉ tiêu sử dụng đất.***

Chỉ tiêu sử dụng đất đô thị bình quân là 102m$^2$/ người, trong đó phải đảm bảo chỉ tiêu đất giao thông là 18m$^2$/ người, chỉ tiêu đất cây xanh- TDTT là 9m$^2$/ người và chỉ tiêu đất công trình công cộng là 4,5m$^2$/ người .

***4.2- Về phân khu chức năng.***

*4.2.1- Khu trung tâm bao gồm:*

- Trung tâm hành chính chính trị của Tỉnh: Cơ bản giữa nguyên như hiện nay ( phường Chi Lăng). Bổ sung nâng cấp một số công trình theo hướng hợp khối để phù hợp với trục Hùng Vương. Tương lai xa hình thành một trung tâm chính trị lớn ở phía Bắc Hoàng Đồng ( khi thị xã Lạng Sơn lên cấp thành phố ) đảm bảo qui mô trung tâm của một đô thị hiện đại.

- Khu trung tâm hành chính của Thị xã chủ yếu đặt tại phường Vĩnh Trại và một phần tại phường Hoàng Văn Thụ.

- Trung tâm thương mại - dịch vụ : Chủ yếu đặt tại chợ Kỳ Lừa, hai bên đường Trần Đăng Ninh ( phường Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh) khu chợ Đông Kinh ( phường Vĩnh Trại , Đông Kinh).

- Trung tâm văn hoá du lịch, công viên cây xanh, được bố trí tại:

+ Khu đồi Đèo giang, Văn vỉ ( phường Chi Lăng, xã Mai pha)

+ Khu hang động Tam - Nhị Thanh- Tô Thị - Thành Nhà Mạc và công viên nước Phai Loạn

+ Khu công viên Kéo tấu, Chóp chài, Hồ Nà tâm .

+ Khu công viên ven sông Kỳ Cùng đoạn trung tâm Thị xã. Ngoài ra còn các di tích như Chùa Tiên, Đền Kỳ Cùng ...

- Trung tâm TDTT.

Ngoài các trung tâm TDTT của các phường, của lực lượng vũ trang tại thị xã Lạng Sơn bố trí 2 khu thể thao:

+ Khu vực phía Bắc và phía Tây chân núi Phai vệ gồm sân vận động Đông Kinh, Nhà thi đấu thể thao và khu tập luyện.

+ Khu vực cánh đồng phía Nam đường Bông lau ( đường Na làng cũ) sẽ xây dựng sân vận động lớn và các nhà thi đấu cho toàn Tỉnh diện tích khoảng 10 ha .

*4.2.2- Khu công nghiệp ( DT ≈ 110 ha )*

Sản xuất xi măng và các cơ sở sản xuất có khói sẽ tập trung tại các khu vực Đồng bành huyện Chi Lăng.

- Phía Tây Nam thị xã khu vực km3 quốc lộ 1A cũ đặt các xí nghiệp tuyển quặng;
- Khu vực phía Bắc Thị xã , tại Quán hồ, tại khu vực đường rẽ vào hồ Nà Tâm bố trí các cơ sở lắp ráp điện tử, khu công nghệ cao;
- Các xí nghiệp công nghiệp tái chế phục vụ xuất khẩu sẽ được bố trí ở phía Đông quốc lộ 1A mới ( phía Bắc nhà máy xi măng).

*4.2.3- Khu kho tàng, bến bãi.*

Tại ga Lạng sơn bố trí một khu với diện tích khoảng 2 ha, phục vụ trung chuyển hàng hoá đi vùng Đông Bắc, cả nước và Trung Quốc.

- Bến bãi đỗ xe.

Ngoài các điểm đỗ xe trong nội thị, các bến xe phụ như hiện nay. Bố trí 4 bến xe chính của Thị xã.

+ Bến xe phía Bắc- bố trí tại khu vực ngã ba đường đi Thạch đạn;
+ Bến xe phía Nam - bố trí tại ga phụ Đông kinh ( gần ga Yên Trạch)
+ Bến xe phía Đông - bố trí phía Đông quốc lộ 4B ( đoạn giáp gianh giữa Thị xã và Cao Lộc)
+ Bến xe phía Tây - bố trí tại Trại lợn. Trên quốc lộ 1A cũ khoảng km2.

*4.2.4- Khu quốc phòng:*

Diện tích 24,5ha. Duy trì các khu vực có độ cao hoặc vị trí đặc biệt phục vụ công tác an ninh quốc phòng. Các khu đất quốc phòng trong đô thị cần được cơ quan quốc phòng đánh giá cụ thể và có qui hoạch chi tiết, hợp lý, hài hoà với quá trình phát triển của Thị xã. Đặc biệt là khu đất của E123 thuộc địa bàn phường Hoàng Văn Thụ.

4.2.5- Khu dân cư.

Thị xã Lạng Sơn phát triển bao gồm các phường nội thị ( Tam Thanh, Vĩnh Trại, Hoàng Văn Thụ, Chi Lăng, Đông Kinh). Qui hoạch điều chỉnh hướng phát triển chính của Thị xã về phía Bắc và quốc lộ 1A cũ sẽ trở thành đường đô thị là trục chính nối thị xã Lạng sơn với Đồng Đăng.

Thị xã Lạng sơn cải tạo và phát triển với 5 khu ở.

a)- Khu ở phía Tây đường Trần Đăng Ninh là khu ở đô thị mới xây dựng hiện đại kết hợp với khu ở cũ, dân số khu này là 25.500 người - diện tích đất là 100ha- mật độ xây dựng 40% và tầng cao trung bình 2 tầng.

b)- Khu ở phía Đông đường Trần Đăng Ninh là khu ở cũ kết hợp một khu chung cư mới ở phía Bắc, dân số 42.400 người ; Diện tích đất 177,2 ha; mật độ xây dựng 30%; tầng cao trung bình: 2, 3 tầng .

c)- Khu ở phía Tây đường Hùng Vương là khu ở cũ cải tạo và xây dựng mới. Dân số 22.000 người ; Diện tích đất 97ha ; mật độ xây dựng 50%; tầng cao trung bình 1,8 tầng .

d)- Khu nhà ở phía Đông đường Hùng Vương là khu làng xóm đô thị hoá kết hợp xây dựng mới . Dân số 27.500 người; Diện tích đất 113ha; mật độ xây dựng 30%; tầng cao trung bình 2,2 tầng.

đ)- Khu ở phía Đông quốc lộ 1 mới là khu làng xóm đô thị hoá kết hợp với xây dựng mới. Dân số : 12.400 người; Diện tích đất 52,8ha; mật độ xây dựng 24%; tầng cao trung bình 2,2 tầng.

*4.2.6- Một số các khu chức năng khác.*

- Trường học.

Trong quá trình phát triển, tại Thị xã sẽ có thêm một số trường chuyên nghiệp.

Hướng bố trí khu các trường chuyên nghiệp: Khu đồi chè Pàn Pè và khu đồi thấp Bản viển. Trước mắt, xây dựng một trường dạy nghề tại khu đồi chè.

Các trường chuyên nghiệp hiện có trong nội thị tạm thời giữ nguyên.

- Sân bay.

Sân bay Mai pha hiện tại không đáp ứng các qui định của qui chuẩn xây dựng Việt Nam và tiêu chuẩn thiết kế qui hoạch đô thị.

Dự kiến sẽ xây dựng sân bay tại xã Tân liên huyện Cao Lộc ( cách Thị xã khoảng 6- 9 km về phía Đông Nam).

- Nghĩa trang chính: Dự kiến bố trí phía Tây Nam ( sau khi quốc lộ 1 mới hoàn thành).

- Khu xử lý rác thải.

Trước mắt vẫn sử dụng bãi thải rác hiện có. Sau khi hoàn thành việc xây dựng khu xử lý rác thải tại Tân lang Văn Lãng ( cách Thị xã 30km về phía Tây Bắc) sẽ cải tạo khu rác thải của thị xã hiện nay thành rừng cảnh quan, tiếp nối rừng cảnh quan Kéo tấu, Chóp chài phục vụ cho du lịch.

*4.2.7- Về kiến trúc và cảnh quan đô thị.*

a)- Khu vực trung tâm Thi xã.

- Gồm 5 phường như hiện nay, trong khu vực này là khu hạn chế phát triển, từng bước giải toả một số xí nghiệp, nhà máy xen kẽ trong đô thị để hạn

chế ô nhiễm môi trường, đồng thời bảo vệ và tôn tạo các di sản văn hoá lịch sử và các công trình kiến trúc có giá trị cuả thị xã.

- Khai thác cảnh quan sông Kỳ Cùng, suối Lão Lý, bảo vệ cảnh quan những ngọn núi chủ đạo. Dừng ngay việc khai thác đá ở ngọn núi cạnh nhà máy Xi măng. Lõi xanh giữa trục đường Trần Đăng Ninh và Lý Thường Kiệt sẽ là không gian mở của trung tâm thị xã. Với các mảng cây xanh bám theo hai bờ sông Kỳ Cùng và các khu cây xanh công cộng tạo nên một hệ cây xanh cảnh quan hoàn chỉnh mang tính đặc thù của thị xã Lạng Sơn.

b)- Khu phát triển mở rông.

Bao gồm các khu thuộc xã Hoàng Đồng, Mai pha, Quảng lạc. Các khu này được xây dựng thành các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, giữ gìn cảnh quan, đảm bảo môi trường sống có chất lượng cao, tầng cao trung bình 2- 2,5 tầng với mật độ xây dựng 40- 50%, hệ số sử dụng đất là 0,8 - 1,25 lần.

c)- Các điểm dân cư làng xóm đô thị hoá. Cũng dần dần được xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo môi trường sống đô thị và có hướng phát triển đồng bộ với thị xã.

**5- Về qui hoạch giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật.**

***a)- Về qui hoạch giao thông.***

*- Nguyên tắc chung:*

+ Cơ sở hạ tầng giao thông phải được ưu tiên phát triển đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để hình thành cơ câú qui hoạch Thị xã hoàn chỉnh nhằm phục vụ hiệu quả các hoạt động KT-XH của Thị xã.

+ Đất xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông động và giao thông tĩnh phải đạt tỷ lệ bình quân 21,5% đất đô thị.

*- Về đường bộ.*

+ Duy tu bảo dưỡng nâng cấp quốc lộ 1A hiện có, chạy qua đô thị là trục chính gồm 2 đoạn:

Đoan 1: Từ Bắc cầu Kỳ Lừa đến ngã ba Vĩ Thượng là đường Trần Đăng Ninh dài 2,4km có mặt cắt rộng 23,25m.

Đoan 2: Từ ngã ba hồ Vĩ Thượng đến km 8 ( xã Thuỵ Hùng) nơi giao nhau giữa đường sắt với quốc lộ 1A hiện có dài 3,8km, có mặt cắt đường rộng 27m.

- Xây dựng quốc lộ 1 nối với chân đèo Sài Hồ từ Làng giai qua Bản thí đến Mai pha chạy song song đường sắt về phía Tây thị xã dài 14km, đang

được Bộ Giao thông xây dựng phần nền đường rộng 13m. Như vậy trong tương lai quốc lộ 1A sẽ được chuyển khỏi trung tâm Thị xã- riêng đoạn qua nội thị dài 3km ( từ ngã 4 đường Lý Thái Tổ kéo dài gặp quốc lộ 1A đến ngã 4 đường đi Thạch đạn với quốc lộ 1A mới). Dự kiến qui hoạch mặt cắt ngang rộng 33,5m, lưu không mỗi bên 20m.

- Quốc lộ 4B theo hướng tuyến đi Quảng Ninh, sẽ được nâng cấp cải tạo mở rộng 27m. Tạo thành trục chính Đông - Tây của Thị xã.

- Cải tạo cầu Kỳ Lừa, hiện tại rộng 9m ( lòng cầu 6m, lan can đi bộ 2 x 1,5 ) dài 118m, mở rộng cầu có mặt cắt ngang 17m ( lòng 12m, lan can 1x 2,5m). Đồng thời nghiên cứu tính toán so sánh các phương án hạ cao độ cầu hiện nay xuống 2m ngang với cao độ cầu cũ để tránh việc phá vỡ cảnh quan hai đầu cầu, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Mạng lưới, hệ thống đường chính thị xã phát triển dạng ô cờ các trục chính hướng Bắc - Nam ( Trần Đăng Ninh, Bà Triệu, Lê Đại Hành... ) kết hợp các tuyến có hướng Đông Tây ( Đinh Tiên Hoàng, Lê Lợi, Trần Phú ...)

+ Với các tuyến đã có, cần cải tạo, mở rộng tránh phá dỡ nhà 2 bên đường;

+ Với các tuyến qui hoạch mới, các đường liên khu vực, dự kiến mặt cắt rộng 27m ( Bà Triệu, Lê Đại Hành, Lý Thái Tổ ... )

+ Các đường khu vực mới qui hoạch dự kiến mặt cắt 23,25m.

- Đường trục chính ( Hùng Vương ) chia làm 3 mặt cắt.

Đoạn qua Sở Xây dựng rộng 52m ( lòng đường 22,5m + 8m+ 7m=37,5m). Hè hai đường phụ 4,5m + 1m + 4,5m+ 4,5 = 14,5m.

Đoạn qua trường Chính trị rộng 36,5m. ( lòng đường 22,5m, hè 8m + 6m).

Đoạn từ Chùa tiên đến giao với quốc lộ 1A mới rộng 27m ( lòng 15, hè 6mx2).

- Chỉ giới đường đỏ các đường còn lại tuân thủ theo Quyết định số: 690/UB-QĐ ngày 29-8-1995 của UBND tỉnh.

- Bỏ đường Mạc Đĩnh Chi ( đoạn từ đường Bắc Sơn đến Lê Lai kéo dài ). đoạn từ đường Trần Đăng Ninh đến Lê Hồng Phong - đoạn đường Phai vệ kéo dài đến quốc lộ 4B.

- Các công trình đầu mối giao thông .

Giao nhau giữa đường chính với quốc lộ 1A mới là giao nhau khác cốt, dự kiến qui hoạch 3 đầu mối giao nhau khác cốt bao gồm:

+ Giao nhau giữa quốc lộ 1A với đường Hùng Vương

+ Giao nhau giữa quốc lộ 1A với đường Trần Phú kéo dài

+ Giao nhau giữa đường Bông Lau kéo dài với quốc lộ 1A.

Ngoài ra giao nhau giữa các đường chính với đường sắt là các cầu đường bộ vượt đường sắt, tinh không 6,5m.

Giao nhau giữa các đường chính với nhau cùng cốt giải quyết bằng việc tổ chức các đảo giao thông để phân luồng .

*- Đường sắt.*

+ Tuyến đường sắt dài 14km chạy qua thị xã có 2 ga Lạng Sơn và Yên Trạch, ga Yên Trạch được cải tạo nâng cấp thành ga hàng hoá phục vụ cho toàn thị xã và khu công nghiệp chủ yếu là vật liệu xây dựng ở phía Nam thị xã.

+ Hoàn thiện ga hành khách và hàng hoá Đông Kinh với:
3 đường bãi ga
Quảng trường ga dự kiến 1,3ha
Kho bãi ga dự kiến 5- 10ha .

*- Hàng không.*

Sân bay Mai pha đã từ lâu không sử dụng hơn nữa không đảm bảo tiêu chuẩn, qui phạm. Trong tương lai sẽ hình thành một sân bay mới ở Tân Liên - Cao Lộc cách Thị xã 6- 9km .

*- Cầu.*

Ngoài 2 cầu đã có là cầu Kỳ Cùng và Đông Kinh, cần xây dựng một cầu mới dài 100m trên sông Kỳ Cùng, từ đường Bà Triệu đi Mai Pha. dự kiến khổ cầu bê tông rộng 10,5m ( lòng 7,5m, lan can 1,5mx 2).

***b)- Về chuẩn bị kỹ thuật đất đai.***

Đối với từng khu vực thị xã, biện pháp san nền giải quyết có khác nhau, tuy vậy cốt xây dựng khống chế với Lạng Sơn là ≥+ 260m.

*- Khu Chi Lăng*: Là khu trung tâm đã xây dựng ổn định nhiều năm nay, mạng lưới đường đã ổn định, hoàn chỉnh, có nền địa hình chủ yếu là+ 256,0m đến 257,5m. So với cốt lũ năm 1914 có cốt lũ + 258,43m, khu vực này có chiều sâu ngập 1 ÷ 2m đối với khu vực này khả năng tôn nền khó thực hiện. Mặt bằng được giữ nguyên là chủ yếu. Trừ khu vực quá thấp ( Lò mổ và ven sông Kỳ Cùng) có thể tôn cao thêm trong quá trình phát triển đô thị.

*- Khu Kỳ Lừa:*

+ Từ chợ Kỳ Lừa lên phía Bắc có cốt > + 260m không bị ngập lũ với tần suất P= 1%, độ dốc tự nhiên 0,007- 0,015 thuận lợi cho xây dựng.

+ Từ khu chợ Kỳ lừa xuống phía Nam địa hình có cốt từ 256,7m đến 257,5m địa hình gần ven sông kỳ Cùng sát khu Mai pha còn thấp hơn cốt lũ năm 1914 từ 1 ÷1,5m cốt xây dựng khống chế ≥+ 260m.

+ Riêng khu Khòn Pát và Mai Pha nên hạn chế phát triển xây dựng vì địa hình quá thấp lại nằm trên luồng lũ . Vì vậy các công trình xây dựng tại đây cần có hình thức kiến trúc để thoáng tầng trệt để tạo điều kiện thoát lũ dễ dàng. Cao độ nền khống chế ≥+ 260m.

+ Khu Tam - Nhị Thanh: Nếu sử dụng các vệt trũng , ao hồ cho các dự án xây dựng thì cần tôn nền≥+ 260m .

***c)- Về cấp nước.***

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt đến năm 2010 là 100L/ng-nđ và đến năm 2020 là 130L/ng.nđ. Với 90% dân số được dùng nước máy.

Khai thác hợp lý các nguồn nước dưới đất, nguồn nước mặt sông Kỳ Cùng và các nguồn khác.

***d)- Về cấp điện.***

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt năm 2010 là 280w/người , ứng với 700kwh/ng.năm đến năm 2020 là 330w/người ứng với 1000 kwh/ng.năm.

- Tất cả các tuyến 6,10kv đi trong nội thị sẽ được cải tạo và chuyển sang đấu nối với thanh cái 22kv của trạm 110/35/22kv Lạng Sơn.

Những tuyến 6,10 kv nào đi đúng tuyến qui hoạch sẽ đượoc giữ lại và cải tạo nâng tiết diện lên ít nhất là 120mm$^2$ cho đường trục chính. Những tuyến không phù hợp qui hoạch thì sẽ được gỡ bỏ.

***đ)- Về thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường.***

- Cải tạo, nâng cấp và sử dụng hệ thống cống chung thoát nước bẩn và nước mưa tại các khu vực nội thị cũ và xây dựng hệ thống cống thoát nước bẩn riêng tại các khu vực mới xây dựng.

- Đến năm 2020 đảm bảo 100% khối lượng chất thải rắn của thị xã được thu gom và xử lý bằng công nghệ thích hợp.

- Cải tạo, xây dựng các nghĩa địa, nghĩa trang tập trung, kết hợp với việc xây dựng nghĩa địa, nghĩa trang nhỏ bố trí phân tán, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

**<u>6- Qui hoạch xây dựng đợt đầu</u>** .

Đến năm 2005 tập trung và thực hiện các chương trình trọng điểm về quản lý và phát triển đô thị.

a)- Chương trình đầu tư xây dựng các cơ sở KT-KT, tạo động lực phát triển đô thị và giải quyết việc làm cho nhân dân.

b)- Chương trình đầu tư , cải tạo, nâng cấp , phát triển các hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

c)- Chương trình đầu tư, bảo vệ môi trường, xây dựng bộ khung bảo vệ thiên nhiên, cân bằng sinh thái.

d)- Chương trình đầu tư phát triển các khu đô thị mới, xây dựng nhà ở và các khu tái định cư, kết hợp việc kiểm soát tăng trưởng dân số tại các phường , xã.

đ)- Phát triển các đô thị vệ tinh: Đồng Đăng- Tân Thanh- Hữu Nghị- Cao Lộc... tăng cường đô thị hoá các khu dân cư nông thôn

e)- Chương trình nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý đô thị.

**Điều 2**: UBND Thị xã Lạng Sơn phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện điều chỉnh qui hoạch chung thị xã đến năm 2020.

1- Tổ chức công bố điều chỉnh qui hoạch chung thị xã Lạng Sơn đến năm 2020 để nhân dân biết, kiểm tra và thực hiện ;

2- Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện qui hoạch cải tạo và xây dựng thị xã.

3- Hoàn chỉnh, nâng cao năng lực cơ quan quản lý kiến trúc, qui hoạch thị xã, qui định rõ quyền hạn, trách nhiệm của Phòng Xây dựng thị xã trong việc giúp Chủ tịch UBND Thị xã về công tác qui hoạch, kiến trúc và quản lý xây dựng theo qui hoạch.

4- Tổ chức soạn thảo điều lệ quản lý kiến trúc, qui hoạch xây dựng thị xã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

5- Tăng tỷ lệ vốn đầu tư để lại cho thị xã từ tổng thu ngân sách nhằm đáp ứng yêu cầu cải tạo và xây dựng thị xã.

6- Huy động vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức để thực hiện các dự án cải tạo và xây dựng thị xã.

7- Xây dựng các đề án, văn bản pháp qui, tổ chức bộ máy, cơ chế, chính sách và phát triển các khu đô thị mới, các khu nhà ở... Nhằm khai thác tối đa các khả năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh của thị xã, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp thị xã lên thành phố loại III thuộc Tỉnh.

8- Hoàn chỉnh qui hoạch chi tiết các phường, các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, dọc quốc lộ 1A... trình UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 3**:

1- Thành lập Ban chỉ đạo qui hoạch xây dựng thị xã Lạng Sơn do một Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND thị xã làm phó trưởng ban và các uỷ viên là lãnh đạo các Sở, ban , ngành sau: Quốc phòng; Giao thông-Vận tải; Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hoá - thông tin, Tài chính , Khoa học công nghệ môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, Sở Địa chính, Ngân hàng Nhà nước.

Ban chỉ đạo phối hợp với UBND các huyện có liên quan trong việc tổ chức thực hiện qui hoạch được duyệt.

2- Ban chỉ đạo qui hoạch và xây dựng thị xã có bộ máy giúp việc tại UBND thị xã và hoạt động theo qui chế do Trưởng ban qui định.

**Điều 4**: - Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban , ngành , đoàn thể , UBND thị xã, UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**T/M UBND TỈNH LẠNG SƠN**
**Chủ tịch**

**Đoàn Bá Nhiên**

***Nơi nhận:***
- Bộ Xây dựng
- Văn phòng Chính phủ
- Như Điều 3
- TT.Tỉnh Uỷ
- TT. HĐND tỉnh
- Các đ/c Phó Chủ tịch
- Chánh VP- các Phó VP
- Lưu: HC